

**Phụ lục I:**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2016-2020**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

<b>TT</b>	<b>Mục tiêu giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020</b> <i>(Dựa trên mục tiêu của từng hoạt động, dự án thuộc Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017)</i>	<b>Kết quả giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020</b>	<b>Đánh giá</b> <i>(Dựa trên mục tiêu của từng hoạt động, dự án thuộc Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017)</i>
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến</b>		
	Giảm tỷ lệ mắc bệnh lao dưới 131/100.000 dân	99/100.000 dân	Đạt kế hoạch
	Duy trì 100% bệnh nhân phong dị hình tàn tật được chăm sóc y tế, trong đó 50% bệnh nhân tàn tật nặng được phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng	100% bệnh nhân phong dị hình tàn tật được chăm sóc y tế, 80% bệnh nhân phong tàn tật nặng được chăm sóc phục hồi chức năng hòa nhập cộng đồng	Đạt kế hoạch
	50% số huyện/thị trong vùng dịch tễ lưu hành đạt 4 tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong tuyến huyện	100% huyện/thị trên toàn tỉnh đạt 4 tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong cấp huyện	Vượt kế hoạch
	Giảm tỷ lệ mắc sốt rét/1.000 dân < 0,19	0,15	Đạt kế hoạch
	Không chế tỷ lệ chết do sốt rét dưới 0,02/100.000 dân.	0	Đạt kế hoạch
	Giảm 8% tỷ lệ mắc sốt xuất huyết trung bình/100.000 dân giai đoạn 2016-2020 so với trung bình giai đoạn 2011-2015	244/100.000 dân, tăng 7,6 lần so với trung bình giai đoạn 2011 – 2015 (32/100.000 dân)	Không đạt kế hoạch
	Không chế tỷ lệ chết/mắc hàng năm do sốt xuất huyết < 0,09%	0	Đạt kế hoạch

	88% số xã/phường quản lý bệnh nhân tâm thần phân liệt	100%	Vượt kế hoạch
	80% số xã/phường quản lý bệnh nhân động kinh	100%	Vượt kế hoạch
	20% số xã/phường quản lý bệnh nhân rối loạn trầm cảm	100%	Vượt kế hoạch
	Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng cho 85% số bệnh nhân tại các xã/phường đã được triển khai	Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng tại cộng đồng cho 100% số bệnh nhân tại các xã/phường đã được triển khai	Vượt kế hoạch
	20% số người mắc ung thư khoang miệng, vú, cổ tử cung, đại trực tràng được phát hiện ở giai đoạn sớm	2%	Không đạt kế hoạch
	80% cán bộ y tế hoạt động trong dự án được đào tạo nâng cao nghiệp vụ về phòng chống ung thư	100%	Vượt kế hoạch
	50% số người bị tăng huyết áp được phát hiện sớm	16,1%	Không đạt kế hoạch
	30% số người phát hiện bệnh được quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	74,7%	Vượt kế hoạch
	40% số người bệnh đái tháo đường được phát hiện, trong đó 40% được quản lý, điều trị	18% số người bệnh đái tháo đường được phát hiện, trong đó 75,3% được quản lý, điều trị	Không đạt kế hoạch
	Không chế tỷ lệ tiền đái tháo đường < 20% ở người 30 - 69 tuổi và không chế tỷ lệ đái tháo đường < 10% ở người 30 - 69 tuổi	Năm 2019: tỷ lệ tiền đái tháo đường là 14,1%, tỷ lệ đái tháo đường là 4,1%; Năm 2020: tỷ lệ đái tháo đường là 9,5%.	Tỷ lệ đái tháo đường đạt kế hoạch
	Giảm tỷ lệ bướu cổ trẻ em từ 8 - 10 tuổi < 8%	<i>Chưa có điều tra đánh giá</i>	
	Giảm ít nhất 30% tỷ lệ mắc mới các bệnh tật ở trẻ mầm non, học sinh phổ thông như: Cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân, béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường so với tỷ lệ mắc mới năm 2015	Giảm < 30%	Không đạt kế hoạch

	Trên 90% số trẻ mù non, học sinh phổ thông được sàng lọc, tư vấn điều trị cận thị, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng, rối loạn tâm thần học đường	60%	Không đạt kế hoạch
	85% số học sinh ở vùng nguy cơ cao được tẩy giun định kỳ 2 lần/năm	95%	Vượt kế hoạch
	35% số người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính được phát hiện ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng	70%	Vượt kế hoạch
	35% số người đã phát hiện bệnh được điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	70%	Vượt kế hoạch
	35% số người bệnh hen phế quản được phát hiện và điều trị ở giai đoạn sớm trước khi có biến chứng	70%	Vượt kế hoạch
	35% số người bệnh hen phế quản được điều trị: đạt kiểm soát hen, trong đó 15% đạt kiểm soát hoàn toàn	70%	Vượt kế hoạch
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng</b>		
	Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi hằng năm đạt trên 95%	Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi hằng năm đạt trên 95%, cụ thể: năm 2016: 98,3%; 2017: 98,4%, 2018: 98,1%; 2019: 98,2% và 2020: 98,7%.	Đạt kế hoạch
	Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh, tiến tới loại trừ bệnh sởi và triển khai một số vắc xin mới	Không có trường hợp bại liệt hoang dại, uốn ván sơ sinh. 100% huyện đạt, giai đoạn này đưa vắc xin IPV, Combefive và SII vào tiêm chủng mở rộng	Đạt kế hoạch

III	<b>Dự án 3: Dân số và phát triển</b>		
	Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 70,1%	71,0%	Đạt kế hoạch
	Nâng tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh lên 50%	35%	Không đạt kế hoạch
	Nâng tỷ lệ trẻ em mới sinh được sàng lọc sơ sinh lên 80%	25%	Không đạt kế hoạch
	Không chế tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, phấn đấu đến năm 2020 tỷ số giới tính khi sinh không quá 115 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái	Năm 2020 tỷ số giới tính khi sinh đạt 110,1 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái (số liệu từ Chi cục Dân số - KHHGD)	Đạt kế hoạch
	Giảm 20% số người chưa thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn	20%	Đạt kế hoạch
	Tối thiểu 50% người cao tuổi được chăm sóc dự phòng toàn diện, khám sức khỏe định kỳ, được điều trị kịp thời tại các cơ sở y tế	35%	Không đạt kế hoạch
	Giảm tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi xuống còn 14‰	Tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi năm 2020: 1,9‰	Vượt kế hoạch
	Giảm tỷ suất chết mẹ xuống còn 52/100.000 trẻ đẻ sống	Tỷ suất chết mẹ năm 2020 đạt 0/100.000 trẻ đẻ sống	Vượt kế hoạch
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân < 10%	13,9% (năm 2019) Năm 2020: chưa có số liệu	
	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi < 21,8%	26,0% (năm 2019) Năm 2020: chưa có số liệu	
	Tiếp tục cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở phụ nữ mang thai, phụ nữ tuổi sinh đẻ và ở trẻ em dưới 5 tuổi	> 99% trẻ 6-60 tháng tuổi được bổ sung vitamin A; > 90% bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được bổ sung vitamin A, 2 lần/năm	Đạt kế hoạch

<b>IV</b>	<b>Dự án 4. An toàn thực phẩm</b>		
	Giảm 5% số vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ trung bình giai đoạn 2016-2020 so với trung bình giai đoạn 2011-2015	Giai đoạn 2016-2020 có 15 vụ ngộ độc thực phẩm trong đó, có 4 vụ ngộ độc thực phẩm tập thể từ 30 người mắc/vụ; so với giai đoạn 2011-2015 không giảm về số vụ, chỉ giảm số người mắc trên vụ	Không đạt kế hoạch
	Tỷ lệ mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận dưới 7 người/100.000 dân	Giai đoạn 2016-2020, bình quân ngộ độc thực phẩm cấp tính trong vụ ngộ độc được ghi nhận 3,41 ca mắc/100.000 dân	Đạt kế hoạch
	80% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng; người quản lý được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm	82% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; người tiêu dùng; người quản lý được cập nhật kiến thức về an toàn thực phẩm	Vượt kế hoạch
	Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/ tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm nông sản < 6%	< 6%	Đạt kế hoạch
	Tỷ lệ mẫu vượt mức cho phép/ tổng số mẫu được kiểm tra an toàn thực phẩm trong các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm thủy sản < 4%	< 4%	Đạt kế hoạch
	Tỉnh Quảng Trị có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm	Chợ Đông Hà, năm 2018	Đạt kế hoạch
<b>V</b>	<b>Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS</b>		
	Khống chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3% vào năm 2020	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư là 0,042% năm 2020	Đạt kế hoạch
	Giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS hàng năm	- Số người nhiễm mới hàng năm giảm đều từ giai đoạn 2015-2018, giai đoạn 2019-2020 có dấu hiệu tăng trở lại. - Số người chuyển sang AIDS và tử vong giảm đều từ 2015-2020	Đạt kế hoạch 2 chỉ tiêu: số người chuyển sang AIDS và tử vong

	Số trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tiêm chích ma túy giảm 25% so với năm 2015	Số người lây nhiễm HIV do tiêm chích ma túy hiện tại là 0%	Đạt kế hoạch
	Số trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tình dục giảm 20% so với năm 2015	Lây nhiễm HIV qua đường tình dục tăng cao hơn năm 2015 là 130%	Không đạt kế hoạch
	90% số người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình	86%	Không đạt kế hoạch
	90% số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV)	96%	Vượt kế hoạch
	90% số người điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế	98%	Vượt kế hoạch
<b>VI</b>	<b>Dự án 6: Đảm bảo an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học</b>		
	Số lượng máu tiếp nhận đạt 1.700.000 đơn vị trên toàn quốc vào năm 2020	Tại tỉnh Quảng Trị: số lượng máu tiếp nhận vào năm 2020 tại bệnh viện đa khoa tỉnh: 6.674 đơn vị, bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải: 251 đơn vị	
<b>VII</b>	<b>Dự án 7: Quân dân y kết hợp</b>		
	Nâng cấp 30% phòng khám quân dân y khu vực biên giới, biên đảo, 50% bệnh xá quân dân y đã được thành lập, 100% trạm y tế các xã đảo độc lập	Nâng cấp 2/7 phòng khám quân dân y (Vĩ chỉ xuống cấp 02 phòng khám quân dân y)	
	100% các huyện đảo có phòng mổ trang bị đồng bộ, có thể kết nối mạng	Huyện đảo không có phòng mổ tuy nhiên được trang bị bộ trung phẫu	

VIII	<b>Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế</b>		
	Tỉnh Quảng Trị được kiểm tra, giám sát thực hiện triển khai các dự án/hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện triển khai các dự án của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn toàn tỉnh (08 lượt)</li> <li>- Tổ chức đón tiếp các đơn vị kiểm tra Trung ương về kiểm tra tại Quảng Trị (02 lượt)</li> </ul>	Đạt kế hoạch
	Truyền thông các nội dung của Chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng	Tổ chức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm: Báo Quảng Trị, Đài PTTH Quảng Trị, Website Sở Y tế, Website các Trung tâm	Đạt kế hoạch